

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày: 06-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tấn Hưng;
- Ông Nguyễn Văn Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1930 (đã chết); con bà Phạm Thị H, sinh năm 1945; bị cáo có chồng tên Ngô Minh C, sinh năm 1990; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2022 cho đến nay: bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Luật sư Lê Văn L – Luật sư Công ty luật TNHH MTV HITRUST thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

Bị hại: Ông Phạm Ngọc D1, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Ngô Minh C, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

2. Anh Nguyễn Hoàng Tuấn K, sinh năm 2006; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2022, ông Phạm Ngọc D1 có thuê Nguyễn Thị Thủy T để phát cỏ, dọn dẹp và trang bị máng kiềng trên phần cây cao su của ông D1 tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương với giá tiền là 5.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình làm việc, T nhận thấy trên phần cây cao su này có nhiều chồi, cỏ dại nên yêu cầu ông D1 trả thêm tiền để tiếp tục công việc nhưng ông D1 không đồng ý trả thêm. Do, T chưa làm xong phần việc như thỏa thuận nên vào ngày 31/5/2022, ông D1 chỉ trả cho T số tiền 3.500.000 đồng. Đồng thời, trước đó ông D1 và T có nhắn tin qua lại về việc thuê T khai thác mủ nhưng T không trả lời dứt khoát nên giữa hai bên chưa thỏa thuận về việc thuê mướn.

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/6/2022 đến ngày 13/7/2022, T đã tự ý thực hiện hành vi khai thác mủ cao su tại vườn của ông D1 với tổng cộng 07 lần nhưng không thông báo cũng như không đưa tiền bán mủ cho ông D1, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Ngày 09/6/2022, T một mình cạo mủ cao su, sau đó cùng anh K là con ruột của T trút mủ được 35kg mủ, sau đó T chở mủ cao su đến điểm thu mua mủ của bà Đặng Hồng Đ bán được với giá 578.000 đồng.

- *Lần thứ hai:* Ngày 16/6/2022, T một mình cạo mủ cao su, sau đó cùng anh K trút mủ được 32kg mủ, sau đó T chở mủ cao su đến điểm thu mua mủ của bà Đặng Hồng Đ bán được với giá 475.000 đồng.

- *Lần thứ ba:* Ngày 25/6/2022, T một mình cạo mủ cao su, sau đó cùng ông C là chồng của T trút mủ được 32kg mủ, sau đó T chở mủ cao su đến điểm thu mua mủ của bà Đặng Hồng Đ bán được với giá 463.000 đồng.

- *Lần thứ tư:* Ngày 01/7/2022, T một mình cạo mủ cao su, sau đó cùng anh K trút mủ được 40kg mủ, sau đó T chở mủ cao su đến điểm thu mua mủ của bà Đặng Hồng Đ bán được với giá 580.000 đồng.

- *Lần thứ năm:* Ngày 2 hoặc ngày 3/7/2022 (không xác định được chính xác ngày), T một mình cạo mủ cao su, sau đó cùng anh K trút mủ (không nhớ khối lượng), sau đó T chở mủ cao su đến điểm thu mua mủ của bà Hồ Thị S bán được với giá 800.000 đồng.

- *Lần thứ sáu:* Ngày 04/7/2022, T cùng ông C cạo mủ cao su và trút mủ được 88kg mủ, sau đó T chở mủ cao su đến điểm thu mua mủ của bà Đặng Hồng Đ bán được với giá 1.205.000 đồng.

- *Lần thứ bảy*: Ngày 13/7/2022, T một mình cạo mủ cao su, sau đó cùng anh K trút mủ được 76kg mủ thì ông D1 phát hiện nên đã trình báo đến Công an xã B. Sau đó, T bị Công an xã B mời về làm việc. Qua làm việc, T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Dầu Tiếng kết luận tổng giá trị tài sản thiệt hại là 4.275.480 đồng, cụ thể:

- + 35kg mủ cao su (loại mủ nước) ngày 09/6/2022 trị giá 578.988 đồng.
- + 32kg mủ cao su (loại mủ nước) ngày 16/6/2022 trị giá 475.776 đồng.
- + 32kg mủ cao su (loại mủ nước) ngày 25/6/2022 trị giá 463.600 đồng.
- + 40kg mủ cao su (loại mủ nước) ngày 01/7/2022 trị giá 580.720 đồng.
- + 88kg mủ cao su (loại mủ nước) ngày 04/7/2022 trị giá 1.205.116 đồng.
- + 76kg mủ cao su (loại mủ nước) ngày 13/7/2022 trị giá 971.280 đồng.

Đối với lần khai thác mủ ngày 2 hoặc ngày 3/7/2022, do không rõ khối lượng mủ cũng như nồng độ mủ nên không có căn cứ để tiến hành định giá đối với số lượng mủ này. Qua làm việc với bị cáo T và bà Hồ Thị S xác định trị giá mủ T khai thác trộm và chiếm đoạt có trị giá là 800.000 đồng.

Đối với hành vi của ông C và anh K cùng T khai thác trộm mủ cao su, quá trình điều tra xác định, do T khi đi khai thác mủ thuê thường nhờ ông C và anh K phụ giúp nên không biết việc T khai thác mủ trộm của ông D1.

Đối với hành vi mua mủ cao su do T khai thác trộm mà có của bà Đ và bà Suong, quá trình điều tra xác định, bà Đ và bà S không biết số mủ cao su trên do T trộm cắp mà có được.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SUPERDREAM, số máy HA08E0504288, số khung: RLHHA080X3Y504260, dung tích 97, biển số 61E1-019.19, màu sơn: nâu, loại xe: hai bánh từ 50 – 150 cm³. Quá trình điều tra xác định, bị cáo T sử dụng xe mô tô trên để đi khai thác trộm mủ cao su.

Đối với 01 bao nilong nhãn hiệu Đạm Phú Mỹ đã qua sử dụng, 01 dây cao su loại ruột xe, 01 thùng nhựa màu vàng loại 10 lít, 01 thùng nhựa màu vàng loại 15 lít. Xét thấy các đồ vật trên không có giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông D1 yêu cầu bị cáo T bồi thường tổng số tiền 10.000.000 đồng (bao gồm tiền bán mủ và tiền cây cao su bị hư hại).

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS.HS ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thủy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị:

- *Về hình phạt*: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thủy T từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông D1 số tiền 5.075.480 đồng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt.

- *Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp*:

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SUPERDREAM, số máy HA08E0504288, số khung: RLHHA080X3Y504260, dung tích 97, biển số 61E1-019.19, màu sơn: nâu, loại xe: hai bánh từ 50 – 150 cm³. Quá trình điều tra xác định, xa do bị cáo T đứng tên chủ sử dụng và bị cáo T sử dụng xe mô tô trên để đi khai thác trộm mủ cao su. Do đó, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 bao nilong nhãn hiệu Đạm Phú Mỹ đã qua sử dụng, 01 dây cao su loại ruột xe, 01 thùng nhựa màu vàng loại 10 lít, 01 thùng nhựa màu vàng loại 15 lít. Xét thấy, các đồ vật trên không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; đồng ý bồi thường số tiền 5.075.480 đồng theo yêu cầu của ông D1 và đã nộp số tiền 5.075.480 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D. Đối với xe mô tô, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị cáo T không tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T; đồng ý là bị cáo T bồi thường số tiền 5.075.480 đồng theo yêu cầu của ông D1.

Tại phiên tòa, ông D1 yêu cầu Tòa án áp dụng hình phạt đối với bị cáo T theo quy định của pháp luật. Đồng thời, ông D1 yêu cầu bị cáo T bồi thường trị giá tài sản có hành vi chiếm đoạt là số tiền 5.075.480 đồng. Đối với số tiền 4.924.520 đồng bồi thường cây cao su bị hư hại, ông D1 không yêu cầu.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông C và anh K xác định do trước đó bị cáo T có cạo mủ cao su thuê cho nhiều người khác nên khi T kêu làm phụ việc thì đi chứ không biết đó là trộm cắp tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân

huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/6/2022 đến ngày 13/7/2022, bị cáo T có hành vi khai thác trộm mủ cao su của ông Phạm Ngọc D1 trên vườn cây tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương tổng cộng 07 lần với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 5.075.480 đồng. Lời khai nhận của bị cáo T là phù hợp với lời khai của bị hại D1 cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Cáo trạng số 25/CT-VKS.HS ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi lén lút vào vườn cây cao su của người dân cạo lấy trộm mủ của bị cáo T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản.

[4] Bị cáo T là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ nhận thức để biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên cố ý cạo trộm mủ cao su bán lấy tiền là hành vi lấy trộm tài sản của người khác. Bị cáo T thực hiện tổng cộng 07 lần với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 5.075.480 đồng theo Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Dầu Tiếng và 800.000 đồng của ngày thực hiện là ngày 02 hoặc 03/7/2022. Do đó, bị cáo T bị truy tố và đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định.

[5] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm xâm phạm quyền sở hữu trên địa bàn huyện Dầu Tiếng nói riêng và cả nước nói chung nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù để bị cáo có điều kiện được giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố cũng như mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo T là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét thấy, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; việc không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù thì bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời, việc cho bị cáo hưởng án treo cũng như nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta, tạo cơ hội cho bị cáo tự cải tạo thành người công dân tốt.

[10] Ý kiến thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T cũng như ý kiến của bị hại D1 về việc đề nghị áp dụng hình phạt là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[11] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[12] Đối với hành vi của ông C và anh K cùng T khai thác trộm mủ cao su, quá trình điều tra xác định, do trước đó T khi đi khai thác mủ thuê thường nhờ ông C và anh K phụ giúp nên ông C và anh K không biết việc T khai thác mủ trộm của ông D1 nên không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp.

[13] Đối với hành vi mua mủ cao su của bà Đ và bà S, quá trình điều tra xác định, bà Đ và bà S không biết số mủ cao su nói trên do T trộm cắp mà có nên không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp.

[14] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, bị hại D1 yêu cầu bị cáo T bồi thường tổng số tiền 10.000.000 đồng (bao gồm tiền bán mủ và tiền cây cao su bị hư hại). Tại phiên tòa, bị hại D1 yêu cầu bị cáo T bồi thường trị giá tài sản bị cáo có hành vi chiếm đoạt là số tiền 5.075.480 đồng và bị cáo T đã nộp số tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo “Biên lai thu tiền” số AA/2021/0007754, ngày 16/5/2023. Đối với số tiền 4.924.520 đồng về bồi thường cây cao su bị hư hại, ông D1 không yêu cầu nên ghi nhận.

[15] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SUPERDREAM, số máy HA08E0504288, số khung: RLHHA080X3Y504260, dung tích 97, biển số 61E1-019.19, màu sơn: nâu, loại xe: hai bánh từ 50 – 150 cm³. Quá trình điều tra xác định, bị cáo T là người đứng tên chủ sử dụng và đã sử dụng xe mô tô trên để đi khai thác trộm mủ cao su nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bao nilong nhãn hiệu Đạm Phú Mỹ đã qua sử dụng, 01 dây cao su loại ruột xe, 01 thùng nhựa màu vàng loại 10 lít, 01 thùng nhựa màu vàng loại 15 lít, các đồ vật trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[16] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thủy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thủy T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 06/6/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thủy T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

2. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thủy T phải bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc D1 số tiền 5.075.480 đồng (*năm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng*) và bị cáo T đã nộp số tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo “Biên lai thu tiền” số AA/2021/0007754, ngày 16/5/2023.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SUPERDREAM, số máy HA08E0504288, số khung: RLHHA080X3Y504260, dung tích 97, biển số 61E1-019.19, màu sơn: nâu, loại xe: hai bánh từ 50 – 150 cm³.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao nilong nhãn hiệu Đạm Phú Mỹ đã qua sử dụng; 01 (một) dây cao su loại ruột xe; 01 (một) thùng nhựa màu vàng loại 10 lít và 01 (một) thùng nhựa màu vàng loại 15 lít.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2023 giữa Công an huyện Dầu Tiếng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thủy T phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ Tòa tuyên án, ngày 06/6/2023./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. D;
- UBND xã B;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đồng